

Số: *89* /QĐ-UBND

Cầu Giấy, ngày *15* tháng *7* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách
phường Cầu Giấy năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẦU GIẤY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường Số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của phường Cầu Giấy năm 2025; số 08/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách của phường Cầu Giấy năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của phường Cầu Giấy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách phường Cầu Giấy năm 2025.

(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

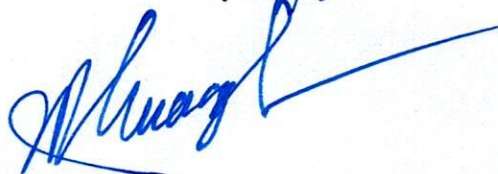


Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Cầu Giấy, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan thuộc phường Cầu Giấy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gth*

Nơi nhận: *NS*

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu VT, KTHTĐT. *NS*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH** *tr*



Ngô Ngọc Phương

BIỂU CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của UBND phường Cầu Giấy)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2025
I	Thu ngân sách Phường	225.070
1	Thu ngân sách Phường hưởng theo phân cấp	0
2	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	225.070
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	32.411
-	Thu bổ sung có mục tiêu	192.659
II	Chi ngân sách Phường	225.070
1	Chi cân đối ngân sách Phường	32.411
1.1	Chi đầu tư XD CB	0
1.2	Chi thường xuyên	31.744
1.3	Chi dự phòng ngân sách	667
2	Chi mục tiêu ngân sách Thành phố	192.659

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của UBND phường Cầu Giấy)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2025
I	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	45.745
1	Lệ phí trước bạ	32.309
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	32.309
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.132
3	Phí, lệ phí	2.304
-	Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế NQD và cá nhân, hộ kinh doanh	1.569
-	Phí do phường quản lý	735
II	THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG	225.070
1	Số thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	0
2	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	225.070
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	32.411
	- Thu bổ sung có mục tiêu	192.659
3	Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025	0

**BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của UBND phường Cầu Giấy)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		Chi cân đối NS	Chi bổ sung mục tiêu	TỔNG CỘNG
A	Tổng chi Ngân sách phường gồm chi cân đối ngân sách và chi mục tiêu ngân sách TP(I+II)	32.411	192.659	225.070
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0
2	Chi thường xuyên	31.744	192.659	224.403
1.1	Chi quản lý hành chính	20.407	43.129	63.536
1.2	Chi SN Giáo dục, đào tạo	0	121.639	121.639
1.3	Chi SN Y tế	182	3.868	4.050
1.4	Chi SN văn hoá thông tin, du lịch	277	7.206,25	7.483
1.5	Chi SN thể dục thể thao	125	0	125
1.6	Chi sự nghiệp truyền thanh	39	0	39
1.7	Chi đảm bảo xã hội	1.057	11.696	12.753
1.8	Chi quốc phòng	1.873	0	1.873
1.9	Chi An ninh	2.470	0	2.470
1.10	Chi khác	5.314	5.120,75	10.435
3	Chi dự phòng ngân sách	667		667

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Cầu Giấy)

Đơn vị: Triệu đồng

DỰ TOÁN NĂM 2025															
TT	Tên đơn vị	Tổng dự toán	Chi ĐTPT	Tổng chi thường xuyên cần đối ngân sách quận	Chi thường xuyên (theo lĩnh vực)									Chi dự phòng	Chi từ nguồn MTP
					QLHC Đảng, đoàn thể	SN y tế, dân số gia đình	SN VH-TT	SN phát thanh	Bao gồm				Chi khác		
									SN TĐTT	SN đảm bảo xã hội	An Ninh	Quốc Phòng			
A	TỔNG CỘNG	225.070	0	31.744	20.227	182	277	119	125	1.057	2.570	1.873	5.314	667	192.659
I	Các đơn vị của Quận	213.968,25	0	26.430	20.227	182	277	119	125	1.057	2.570	1.873	0	0	187.538,25
1	Văn phòng Đảng uỷ Phường	12.485	0	1.900	1.900										10.585
2	Văn phòng HĐND-UBND Phường	42.833		22.001	15.878	182	277	39	125	1.057	2.570	1.873	0		20.832
3	Phòng Văn hoá - xã hội	16.480	0	1.248	1.168	0	0	80		0					15.232
4	Phòng Kinh tế , hạ tầng và đô thị	6.181	0	781	781										5.400
5	Mặt trận Tổ quốc	3.276	0	500	500										2.776
6	Trung tâm Văn hoá thông tin và thể thao	7.206,25	0	0	0		0								7.206,25
7	Trường mầm non Dịch Vọng	8.740	0	0	0										8.740
8	Trường mầm non Hoa Hướng Dương	6.171	0	0	0										6.171
9	Trường tiểu học Dịch vọng A	20.915	0	0	0										20.915
10	Trường tiểu học Dịch vọng B	17.125	0	0	0										17.125
11	Trường tiểu học Quan Hoa	9.545	0	0	0										9.545
12	Trường tiểu học An Hòa	8.415	0	0	0										8.415
13	Trường tiểu học Hà Yên Quyết	4.608	0	0	0										4.608
14	Trường THCS Dịch Vọng	17.327		0	0										17.327
15	Trường THCS Dịch Vọng Hậu	14.651	0	0	0										14.651
16	Trường THCS Trương Công Giai	9.731	0	0	0										9.731
17	Trường THCS Hà Yên Quyết	4.411	0	0	0										4.411
18	Trạm y tế phường	3.868													3.868
II	Chi khác còn lại	10.434,75		5.314									5.314	0	5.120,75
III	Dự phòng	667		0										667	



**BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH
VÀ NHIỆM VỤ THÀNH PHỐ GIAO NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của UBND phường Cầu Giấy)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM 2025
	Tổng cộng	192.659
I	Thành phố bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm	11.983
1	Bổ sung kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (giao VP HĐND - UBND phường)	3.701
2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với tổ dân vận thôn (tổ dân phố) theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố (giao VP Đảng ủy phường)	290
3	Kinh phí nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ ở cấp xã theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố (giao VP HĐND - UBND phường)	108
4	Công tác quản lý, sử dụng trái phép ma túy, đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quản lý sau cai nghiện ma túy; Chế độ hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố các (Phụ lục: 01; 02; 03) (giao VP HĐND - UBND phường)	38
5	Kinh phí thực hiện chế độ đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy lại nơi cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố (giao VP HĐND - UBND phường)	73
6	Chi thực hiện CCTL, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố (giao các đơn vị)	7.773
II	Thành phố bổ sung có mục tiêu 6 tháng cuối năm (giao các đơn vị)	180.676
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Biểu chi tiết kèm theo)	121.639
-	Khối mầm non	14.911
-	Khối tiểu học	60.608
-	Khối THCS	46.120
-	Trung tâm BDCT	
2	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	7.206
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	7.206
3	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3.868
	Trong đó:	
-	Trạm y tế phường	3.868
4	Các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn	34.046
-	Chi trong định mức (tiền lương, các khoản tính theo lương, các khoản bảo hiểm, chi khác ngoài lương)	7.667
-	Chi thực hiện CCTL, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố	6.789
-	Bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ QLNN trên địa bàn được bàn giao từ cấp huyện (cũ)	19.590
5	Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và bảo hiểm xã hội	13.417
6	Kinh phí triển khai các nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 3/6/2025 UBND Thành phố về việc triển khai các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội)	500

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025; KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025; KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 KÉO DÀI SANG NĂM 2025
UBND THÀNH PHỐ GIAO PHƯỜNG CẦU GIẤY THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Cầu Giấy)

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		CTĐT/QĐ DA đầu tư được duyệt/ QĐ dự toán/QĐ phê duyệt QT/ Nhiệm vụ khác	Cấp nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021- 2025	Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Chi chủ	
			Trước sắp xếp	Sau sắp xếp			Số DA	KHV	Số DA	KHV				
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
TỔNG CỘNG														
A	DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ	5				4.825.517	1.760.367	3	23.950	36	406.155			
I	ĐA đầu tư công cấp Thành phố do cấp huyện thực hiện trước sắp xếp	5				3.071.622	859.596	3	23.950	3	95.908			
1	Đường Trần Đăng Ninh kéo dài	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	7468/QĐ-UBND 09/12/2013	559.904	3.057	-	-	-	-	UBND phường Cầu Giấy		
2	Xây dựng Trụ sở làm việc Quận Ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	5368/QĐ-UBND 01/12/2020	434.584	427.539	1	14.249	1	7.539	UBND phường Cầu Giấy		
3	Cải tạo mở rộng ngõ 381 đường Nguyễn Khang (từ phố Thanh Thái đến phố Nguyễn Khang)	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	1657/QĐ-UBND 08/4/2019	318.000	271.000	1	9.423	-	-	UBND phường Cầu Giấy		
4	Xây dựng tuyến đường nối đường Cầu Giấy đến khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1	Dịch Vọng, Quan Hoa	Cầu Giấy	7587/QĐ-UBND 21/10/2017 375/QĐ-UBND 18/01/2021	1.337.990	87.000	1	278	1	17.369	UBND phường Cầu Giấy		
5	Xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ GPMB - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015	421.144	71.000	-	-	1	71.000	UBND phường Cầu Giấy		
II	ĐA đầu tư xây dựng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thực hiện trước sắp xếp													
III	ĐA đầu tư xây dựng Chương trình MTQG phát triển đồng bào dân tộc miền núi thực hiện trước sắp xếp													
IV	PL1.4 DA sử dụng NSTP hỗ trợ mục tiêu thực hiện trước sắp xếp													
V	Dự án sử dụng 100% NS Huyện trước sắp xếp	80	-	-	-	1.753.895	900.771	-	-	33	310.247			-
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Dịch Vọng A	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	433/QĐ-UBND 10/4/2023	904	900	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
2	Xây dựng trường mầm non tại ô đất D25* khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	2349/QĐ-UBND 25/10/2019	84.913	9.290	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
3	Cải tạo trường mầm non Dịch Vọng Hậu	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2319/QĐ-UBND 24/11/2020	104.535	96.772	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
4	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Trương Công Giai	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	485/QĐ-UBND 13/4/2023	10.036	10.000	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
5	Cải tạo trường THCS Dịch Vọng	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	3402/QĐ-UBND 25/12/2018	121.680	5.706	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
6	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Dịch Vọng A (2018)	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2607/QĐ-UBND 29/10/2018	5.444	109	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
7	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Quan Hoa	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	2606/QĐ-UBND 29/10/2018	6.759	518	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	



STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		CTBT/QĐ DA đầu tư được duyệt/ QĐ dự toán/ QĐ phê duyệt QT/ Nhiệm vụ khác	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Cấp nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài			Chỉ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú
			Trước sắp xếp	Sau sắp xếp				Số DA	KHV	Số DA	KHV				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
8	Cải tạo hệ thống bếp ăn bán trú của các trường Mầm non trên địa bàn quận Cầu Giấy	1	Cầu Giấy	Cầu Giấy	2621/QĐ-UBND 13/12/2021; 2075/QĐ-UBND 08/6/2022	4.785	5.593	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
9	Cải tạo hệ phố Tô Hiệu, Nguyễn Văn Huyền	1	Dịch Vọng, Nghĩa Tân, Quan Hoa, Nghĩa Đô	Nghĩa Đô, Cầu Giấy	2873/QĐ-UBND 25/10/2022	14.583	17.800	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
10	Lắp đặt bổ sung mới hệ thống chiếu sáng ngõ xóm trên địa bàn 08 phường thuộc quận Cầu Giấy	1	Cầu Giấy	Cầu Giấy	2295/QĐ-UBND 19/9/2018	2.841	147	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
11	Cải tạo đồng bộ HTKT tuyến đường Cầu Giấy và hệ đường Trường Công Giai (đoạn từ ngõ 1 phố Trần Thái Tông đến phố Thành Thái)	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	4202/QĐ-UBND 30/10/2017; 2451/QĐ-UBND 08/10/2018; 2787/QĐ-UBND 28/11/2019	11.015	232	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
12	Cải tạo đồng bộ HTKT tuyến đường Trần Đăng Ninh (đoạn từ bùng binh chùa Hia đến đường Cầu Giấy) phường Dịch Vọng	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	2614/QĐ-UBND 29/10/2018	13.385	390	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
13	Cải tạo hè, đường, phố Tôn Thất Thuyết (phần thuộc địa giới hành chính quận Cầu Giấy)	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2029/QĐ-UBND 03/10/2019	3.159	5.900	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
14	Cải tạo đường, hệ thống thoát nước ngõ 110, 140, 166 (đoạn cuối ngõ), 180, 186 đường Trần Duy Hưng và hẻm 43/99/7 Trung Kính	1	Trung Hòa	Cầu Giấy	489/QĐ-UBND 13/4/2023	2.736	2.600	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
15	Nâng cấp, cải tạo đường, hệ thống thoát nước các tuyến ngõ, ngách thuộc ngõ 5 đường Trần Thái Tông	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	3161/QĐ-UBND 15/12/2022	1.701	1.700	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
16	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 53, 57 Trần Quốc Vương, Các ngách 63/1, 63/23, 63/39, 63/53, 63/55, 63/71, 63/77 Trần Quốc Vương và các hẻm; Ngách 44/124, 44/130 Trần Thái Tông và các hẻm; Ngách 44/80, 44/86 Trần Thái Tông	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	370/QĐ-UBND 03/4/2023	2.230	2.150	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
17	Cải tạo vỉa hè phố Trần Quý Kiên	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	2037/QĐ-UBND 10/11/2023	2.749	2.700	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
18	Cải tạo đường, thoát nước ngách 66/18 phố Dịch Vọng Hậu	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	406/QĐ-UBND 06/4/2023	1.947	1.901	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
19	Đường qua nhà thi đấu quần Cầu Giấy kéo dài	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	4750/QĐ-UBND 11/11/2016	100.235	3.684	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
20	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 36 Dịch Vọng Hậu; Ngõ 105 Trần Quốc Vương; Ngõ và các ngách thuộc ngõ 44 Trần Thái Tông (đoạn từ số nhà 51 đến cuối ngõ); Ngách 44/47 Trần Thái Tông; Ngách 63/56, 63/26 Trần Quốc Vương và các hẻm; Ngách 63/42 Trần Quốc Vương	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	438/QĐ-UBND 10/4/2023	4.359	4.350	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
21	Cải tạo hệ đường Nguyễn Khánh Toàn - Trần Đăng Ninh	1	Dịch Vọng, Quan Hoa	Cầu Giấy	79/QĐ-UBND 11/01/2023	14.839	5.571	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
22	Cải tạo hệ thống đường, thoát nước ngõ 260 Cầu Giấy	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	1273/QĐ-UBND 17/8/2023	1.073	1.000	-	-	-	-	UBND phường Quan Hoa	UBND phường Cầu Giấy		
23	Cải tạo hệ thống đường, thoát nước ngõ 165 Đường Quang Hàm	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	1274/QĐ-UBND 17/8/2023	1.594	1.500	-	-	-	-	UBND phường Quan Hoa	UBND phường Cầu Giấy		
24	Cải tạo hệ thống đường, thoát nước ngõ 155 Cầu Giấy	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	1250/QĐ-UBND 11/8/2023	1.905	1.900	-	-	-	-	UBND phường Quan Hoa	UBND phường Cầu Giấy		

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		CTĐT/ QĐ DA đầu tư được duyệt/ QĐ dự toán/ QĐ phê duyệt QT/ Nhiệm vụ khác	Cấp nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021- 2025	Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú	
			Trước sắp xếp	Sau sắp xếp			Số DA	KHIV	Số DA	KHIV				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
25	Cải tạo hệ thống đường, thoát nước ngành 68/53, hẻm 68/53/22 Cầu Giấy	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	1251/QĐ-UBND 11/8/2023	1.307	1.300	-	-	-	UBND phường Quan Hoa	UBND phường Cầu Giấy		
26	Cải tạo hệ thống đường, thoát nước ngõ 167 Đường Quang Hân	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	1249/QĐ-UBND 11/8/2023	1.225	1.200	-	-	-	UBND phường Quan Hoa	UBND phường Cầu Giấy		
27	Cải tạo đường, thoát nước ngành 181/8, ngành 181/18 đường Xuân Thủy	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	443/QĐ-UBND 10/4/2023	498	495	-	-	-	UBND phường Dịch Vong Hậu	UBND phường Cầu Giấy		
28	Cải tạo đường, thoát nước ngành 79/106 Cầu Giấy	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	417/QĐ-UBND 06/4/2023	561	560	-	-	-	UBND phường Yên Hòa	UBND phường Cầu Giấy		
29	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 445 Nguyễn Khang (đoạn từ số nhà 38 đến số 68), ngành 445/90 Nguyễn Khang và ngành 155/51 Cầu Giấy	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	416/QĐ-UBND 06/4/2023	1.016	1.015	-	-	-	UBND phường Yên Hòa	UBND phường Cầu Giấy		
30	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 259 Yên Hòa (tổ 14, 15) và ngõ 232 Yên Hòa	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	456/QĐ-UBND 10/4/2023	3.902	3.830	-	-	-	UBND phường Yên Hòa	UBND phường Cầu Giấy		
31	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 201, 353 đường Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	442/QĐ-UBND 10/4/2023	917	900	-	-	-	UBND phường Dịch Vong	UBND phường Cầu Giấy		
32	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 3, 17, 29 và các ngành thuộc ngõ 29 phố Dịch Vong	1	Dịch Vong	Cầu Giấy	441/QĐ-UBND 10/4/2023	1.615	1.600	-	-	-	UBND phường Dịch Vong	UBND phường Cầu Giấy		
33	Cải tạo đường, thoát nước ngành 44/64 phố Trần Thái Tông và các hẻm; Ngõ 85 đường Xuân Thủy và các ngành, hẻm	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	962/QĐ-UBND 21/3/2024	2.355	2.300	-	-	-	UBND phường Dịch Vong Hậu	UBND phường Cầu Giấy		
34	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 23, ngõ 41, ngõ và các ngành thuộc ngõ 63 đường Xuân Thủy	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	961/QĐ-UBND 21/3/2024	723	720	-	-	-	UBND phường Dịch Vong Hậu	UBND phường Cầu Giấy		
35	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 201, ngõ 215, ngõ 243 và các ngành 199/6, 199/12, 199/14 phố Trần Quốc Hoàn	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	963/QĐ-UBND 21/3/2024	2.936	2.850	-	-	-	UBND phường Dịch Vong Hậu	UBND phường Cầu Giấy		
36	Tu bổ, tôn tạo Đình Hậu	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	02/NQ-HBND 12/3/2021; 2622/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	24.979	22.423	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
37	Bảo quản, tu bổ và tôn tạo di tích Chùa Thánh Chử, phường Dịch Vong Hậu	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	1199/QĐ-UBND 20/6/2019	45.677	674	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
38	Lắp đặt thiết bị thể thao ngoài trời tại các khu dân cư trên địa bàn 8 phường thuộc quận Cầu Giấy	1	Cầu Giấy	Cầu Giấy	QĐ 2037/QĐ-UBND 30/5/2022	5.808	5.350	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
39	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Báo Tháp	1	Dịch Vong	Cầu Giấy	1512/QĐ-UBND 24/7/2020	19.608	10.478	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
40	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thọ Tháp	1	Dịch Vong	Cầu Giấy	2062/QĐ-UND 19/10/2020	28.795	16.000	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
41	Cải tạo, sửa chữa nhà họp tổ dân phố số 15 phường Dịch Vong Hậu	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	435/QĐ-UBND 10/4/2023	859	850	-	-	-	UBND phường Dịch Vong Hậu	UBND phường Cầu Giấy		
42	Cải tạo sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng các tổ dân phố số 1, 5, 9, 12, 14, 16, 17, 19 phường Dịch Vong Hậu	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	1794/QĐ-UBND 06/6/2024	4.901	4.900	-	-	-	UBND phường Dịch Vong Hậu	UBND phường Cầu Giấy		
43	Tạo lập cơ sở dữ liệu lưu trữ di sản từ lĩnh vực Tư pháp (hồ tịch) quận Cầu Giấy	1	Cầu Giấy	Cầu Giấy	2160/QĐ-UBND 17/11/2023	4.188	4.080	-	-	-	Văn phòng HĐND&UBND quận	UBND phường Cầu Giấy		
44	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy - UBND phường Dịch Vong Hậu	1	Dịch Vong Hậu	Cầu Giấy	408/QĐ-UBND 06/4/2023	14.453	16.890	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy		
45	Cải tạo hệ đường Trần Thái Tông, Phạm Văn Bạch	1	Dịch Voong, Dịch Vong Hậu, Yên Hòa	Cầu Giấy	2076/QĐ-UBND 08/6/2022	16.470	20.391	-	-	1	1.872	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
46	XD và đầu nối HTKT ở đất D34 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	1910/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	24.840	10.726	-	-	1	2.876	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
47	XD và đầu nối HTKT ở đất D32 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	1922/QĐ-UBND ngày 09/8/2023	22.887	8.405	-	-	1	2.799	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		CTBT/ QĐ DA đầu tư được duyệt/ QĐ dự toán/ QĐ phê duyệt QT/ Nhiệm vụ khác		Cấp nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021- 2025	Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú
Số DA	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	7	8	Số DA	KHV	Số DA	KHV	Số DA	KHV	Số DA	KHV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
48	XD và đầu nối HTKT ở đất D30 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	2433/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	6.288	2.350	-	-	1	934	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
49	XD và đầu nối HTKT ở đất D28 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	2434/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	13.039	4.177	-	-	1	1.206	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
50	XD và đầu nối HTKT ở đất D26 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên hòa: Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	1911/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	25.353	6.315	-	-	1	3.265	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
51	Cải tạo hệ đường ngõ 2, 12, 20, 30 phố Trần Quý Kiên	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	1795/QĐ-UBND 06/6/2024	2.011	2.659	-	-	1	659	UBND phường Dịch Vọng	UBND phường Cầu Giấy	
52	Cải tạo vỉa hè, lòng đường trong Khu Công nghệ thông tin tập trung quân Cầu Giấy	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	358/QĐ-UBND 30/3/2023	27.253	25.575	-	-	1	25	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
53	Cải tạo, sửa chữa nhà hợp các tổ dân phố số 3, 5, 6, 10, 13, 14, 16, 19, 21, 23, 29, Nhà văn hóa tổ dân phố số 10, Phòng SHCD chung cư B3 phường Quan Hoa.	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	1797/QĐ-UBND 06/6/2024	4.395	4.792	-	-	1	492	UBND phường Quan Hoa	UBND phường Cầu Giấy	
54	XD và đầu nối HTKT ở đất D20 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	483/QĐ-UBND ngày 05/12/2020	36.886	4.720	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
55	XD và đầu nối HTKT ở đất D27 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	486/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	4.665	4.843	-	-	1	1.343	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
56	Xây dựng trường tiểu học tại ô đất D27 khu ĐTM Cầu Giấy	1	UBND phường UBND phường UBND phường Yên Hòa	Cầu Giấy	2317/QĐ-UBND 24/11/2020; 1632/QĐ-UBND 03/10/2023	134.333	132.790	-	-	1	40.799	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
57	Xây dựng trường THCS tại ô đất D27 khu đô thị mới Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	2318/QĐ-UBND 24/11/2020; 1633/QĐ-UBND 03/10/2023	134.920	132.432	-	-	1	41.532	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
58	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Dịch Vọng	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	3211/QĐ-UBND 29/11/2024	29.115	28.100	-	-	1	28.000	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
59	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Dịch Vọng Hậu	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2386/QĐ-UBND 20/8/2024	4.346	4.300	-	-	1	2.200	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
60	Cải tạo, mở rộng trường Tiểu học Quan Hoa	1	Quan Hoa	Cầu Giấy	3215/QĐ-UBND 29/11/2024	73.277	30.159	-	-	1	30.059	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
61	Cải tạo Nhà văn hóa thuộc Trung tâm Văn hóa - Thông tin, thể thao và Du lịch quận Cầu Giấy	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	484/QĐ-UBND 13/4/2023	33.333	32.649	-	-	1	18.249	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
62	Cải tạo, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố số 1, 11, 14, 15, 17 phường Dịch Vọng	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	3853/QĐ-UBND 31/12/2024	1.861	3.850	-	-	1	1.850	UBND phường Dịch Vọng	UBND phường Cầu Giấy	
63	Tôn tạo, chỉnh trang ao đình Thọ Tháp	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	590/QĐ-UBND 25/3/2025	7.652	8.100	-	-	1	7.600	UBND phường Dịch Vọng	UBND phường Cầu Giấy	
64	Đường nối từ ngõ 86 phố Duy Tân đến đường Phạm Hùng	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2396/QĐ-UBND 09/8/2022 3185/QĐ-UBND 26/11/2024	8.822	2.234	-	-	1	2.234	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
65	Cải tạo hệ phố Duy Tân và phố Thành Thái	1	Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2387/QĐ-UBND 20/8/2024	9.053	9.499	-	-	1	5.999	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
66	XD và đầu nối HTKT ở đất E2 khu ĐTM Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	3877/QĐ (06/10/2011)	75.589	37.095	-	-	1	32.187	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
67	Cải tạo hệ, đường ngõ 45, 75 phố Trần Thái Tông	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	2269/QĐ-UBND 06/8/2024	5.352	5.300	-	-	1	3.415	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
68	Cải tạo, sửa chữa Công viên Cầu Giấy	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	2384/QĐ-UBND 20/8/2024	66.280	79.755	-	-	1	63.655	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	

STT	Tên dự án	Số DA	Địa điểm xây dựng		CTĐT/QĐ DA đầu tư được duyệt/ QĐ dự toán/QĐ phê duyệt QT/ Nhiệm vụ khác	Cập nhật Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021- 2025	Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2025		Chủ đầu tư đã được giao	Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú	
			Trước sắp xếp	Sau sắp xếp			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số DA	KHV				Số DA
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
69	Cải tạo, lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng các tuyến ngõ, ngách thuộc phân cấp quản lý của UBND quận Cầu Giấy	1	Cầu Giấy	Cầu Giấy	664/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	12.959	13.100	-	-	1	12.500	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
70	Cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại ô đất D23 Khu đô thị mới Cầu Giấy	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	714/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	1.216	90	-	-	1	90	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
71	Xây dựng tuyến đường 17,5m (mở rộng đường Trần Quốc Vương) và đường nối từ Trần Quốc Vương đến ngõ 86 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	14/NQ-HĐND 10/11/2020 của HĐND TP	41.453	580	-	-	1	200	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
72	Cải tạo đường, thoát nước ngõ 130 đường Xuân Thủy; ngõ 1, 3, 5, 7, 9, 11, 15, 21, 23 phố Phan Văn Trường	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	754/QĐ-UBND 11/4/2025	4.235	334	-	-	1	334	UBND phường Dịch Vọng Hậu	UBND phường Cầu Giấy	
73	Nâng cấp, cải tạo đường, thoát nước ngõ 62, ngõ 76, ngách 44/21 phố Trần Thái Tông	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	754/QĐ-UBND 11/4/2025	1.443	134	-	-	1	134	UBND phường Dịch Vọng Hậu	UBND phường Cầu Giấy	
74	Nâng cấp, cải tạo đường, thoát nước ngách 78/5, 78/7 phố Duy Tân và các hẻm	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	754/QĐ-UBND 11/4/2025	3.917	266	-	-	1	266	UBND phường Dịch Vọng Hậu	UBND phường Cầu Giấy	
75	Cải tạo trụ sở UBND phường Dịch Vọng	1	Dịch Vọng	Cầu Giấy	02/NQ-HĐND 09/4/2024	77.536	1.000	-	-	1	800	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
76	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn quận Cầu Giấy	1	Cầu Giấy	Cầu Giấy	22/NQ-HĐND 18/12/2024	46.334	1.673	-	-	1	1.673	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
77	Di dời máy biến áp và máy phát điện tòa nhà Ban quản lý khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy	1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	25/NQ-HĐND 15/12/2023	966	250	-	-	1	200	BQL Khu CNTT quận	UBND phường Cầu Giấy	
78	Cải tạo mặt đường ngõ 401, 439, 445 Nguyễn Khang (đoạn từ số 2 đến số 14), ngách 445/42, 445/46, 445/62, 445/68 Nguyễn Khang, ngách 79/16, 79/40, 79/55, 79/61, hẻm 79/40/14, 79/40/18, 79/40/26 Cầu Giấy	1	Yên Hòa	Yên Hòa, Cầu Giấy	654/QĐ-UBND ngày 01/4/2025	-	-	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
79	Cải tạo, chỉnh trang hệ phố Nguyễn Đình Hoàn, Quan Hoa, Nguyễn Khang, Nguyễn Ngọc Vũ	1	Trung Hòa	Yên Hòa, Cầu Giấy	351/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	-	-	-	-	-	-	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	
80	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế quận Cầu Giấy và phòng khám đa khoa Yên Hòa	1	Yên Hòa	Cầu Giấy	13/NQ-HĐND ngày 03/10/2024	110.086	1.300	-	-	1	800	BQLDA ĐTXD	UBND phường Cầu Giấy	